



TẠP CHÍ KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Journal of HNUE for Science

**Khoa học Giáo dục
Educational Science**

ISSN 2354 - 1075

Volume 62, Issue 1A, 2017

THỰC TRẠNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TOÁN CỦA HỌC SINH THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

Phạm Ngọc Long

Khoa Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Đánh giá năng lực người học là xu hướng đổi mới đánh giá trong giáo dục phổ thông hiện nay của Việt Nam. Cách đánh giá này chú trọng vào đánh giá thường xuyên và khả năng vận dụng tri thức của người học vào giải quyết những vấn đề trong cuộc sống. Với từng môn học, cụ thể là môn Toán ở Trung học cơ sở (THCS), đánh giá theo tiếp cận năng lực có những đặc điểm và yêu cầu riêng. Hiện nay, việc đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS THCS ở huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định bước đầu đã đảm bảo được các yêu cầu của đánh giá theo tiếp cận năng lực và cho thấy được ưu điểm của xu hướng đánh giá này trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

Từ khóa: Đánh giá năng lực, kết quả học tập, đánh giá.

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, tầm quan trọng của việc đánh giá trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục toán học, đã nhận được nhiều sự chú ý từ các nhà hoạch định chính sách giáo dục, các nhà nghiên cứu khoa học đánh giá và giáo viên (GV) toán học. Đặc biệt, triết lý đánh giá tương đối mới đối với đánh giá kết quả học tập người học, từ tập trung vào kiến thức sang tập trung vào năng lực đang được triển khai mạnh mẽ ở Việt Nam [1, 2, 4, 10]. Cùng với sự phát triển mới, đánh giá được xem nhiều hơn như một phần của quá trình dạy và học [2, 4, 6, 7, 8, 13]. Các nghiên cứu đã cập đến các xu hướng đánh giá trong giáo dục hiện nay, các nguyên tắc, quy trình đánh giá năng lực; các kỹ thuật đánh giá theo tiếp cận năng lực [2, 4, 8, 9]. Các nghiên cứu này chưa đề cập đến thực tiễn chuyển đổi từ đánh giá tập trung kiến thức sang đánh giá năng lực ở các trường học gặp những trở ngại, khó khăn như thế nào.

Nghiên cứu này tập trung giải quyết các câu hỏi sau:

- Đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh (HS) THCS theo tiếp cận năng lực đang được triển khai ở các trường THCS huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định như thế nào?
- Những điểm yếu khi GV sử dụng các kỹ thuật đánh giá năng lực của HS với môn Toán THCS là gì?

Nghiên cứu này có thể cung cấp bằng chứng về việc thực hiện cách đánh giá theo năng lực của GV tốt đến đâu để giúp đỡ GV dạy môn Toán THCS nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm cơ bản liên quan

2.1.1. Đánh giá kết quả học tập môn Toán

Các nghiên cứu của các tác giả trong nước và ngoài nước tiếp cận khái niệm “đánh giá” theo hai hướng chủ yếu. Thứ nhất, đánh giá là đưa ra những phán xét, nhận định về giá trị của sự vật, hiện tượng [5, 6]. Thứ hai, đánh giá được quan niệm là quá trình thu thập, lí giải thông tin về sự vật hiện tượng [2, 12, 13]. Trong nghiên cứu này, đánh giá được tiếp cận theo xu hướng thứ hai, vì vậy, đánh giá kết quả học tập môn Toán được hiểu là “một quá trình thu thập, diễn giải thông tin” [2:33] về kết quả học tập môn Toán của HS một cách có hệ thống, so sánh với mục tiêu giáo dục, để đưa ra quyết định giáo dục liên quan đến HS. Với quan niệm như vậy, đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS sẽ bao gồm tất cả những kĩ thuật, cách thức GV sử dụng để thu thập thông tin trước, trong và sau quá trình dạy học; thu thập cả những thông tin định lượng và định tính về trạng thái hiện tại của HS (kiến thức, kĩ năng, thái độ và đặc biệt là năng lực) làm cơ sở cho GV điều chỉnh hoạt động giảng dạy, đồng thời, giúp HS tự điều chỉnh hoạt động học tập.

2.1.2. Năng lực

Nhiều nhà nghiên cứu đưa ra định nghĩa, với nhiều cách tiếp cận khác nhau về khái niệm “năng lực” và “năng lực của người học”, tuy nhiên, bài báo không đi sâu vào bàn luận khái niệm mà sẽ lựa chọn khái niệm phù hợp với nội dung nghiên cứu làm khái niệm công cụ. Đó là quan niệm “Năng lực của người học là khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, kĩ năng, thái độ... phù hợp với lứa tuổi và vận hành (kết nối) chúng một cách hợp lí vào thực hiện thành công nhiệm vụ học tập, giải quyết hiệu quả những vấn đề đặt ra cho chính các em trong cuộc sống” [2:107].

2.1.3. Năng lực hình thành thông qua môn Toán

Xu hướng xây dựng chương trình nhà trường phổ thông định hình theo hai trục chính: tích hợp và phân hóa nhằm hướng tới hình thành và phát triển 8 năng lực chung cho HS [1, 2, 4]: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực sáng tạo; Năng lực quản lí; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; Năng lực sử dụng ngôn ngữ; Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).

Bên cạnh những năng lực chung ấy, môn Toán ở các trường THCS còn hướng tới phát triển cho HS những năng lực đặc thù, cụ thể, chuyên biệt của môn học như: Năng lực tính toán, năng lực suy luận, năng lực hóa tình huống và giải quyết vấn đề [1, 2, 4].

2.1.4. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập người học theo tiếp cận năng lực chú trọng đến các phương pháp đánh giá quá trình, các phương pháp sử dụng trong quá trình là [2, 4, 5, 6, 7, 12]: Quan sát, trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp; với các công cụ đánh giá sử dụng bản đồ tư duy, đánh giá sản phẩm của người học, hồ sơ học tập, phiếu đánh giá theo tiêu chí (rubric), câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm khách quan, thang đo, bảng kiểm. Các phương pháp này hướng tới việc giải quyết các nhiệm vụ trong thực tiễn với yêu cầu phức hợp. Kết hợp được nhiều nguồn đánh giá khác nhau như HS đánh giá lẫn nhau, HS tự đánh giá, sự tham gia của cha mẹ vào quá trình đánh giá.

2.2. Đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS THCS theo tiếp cận năng lực

2.2.1. Đánh giá thường xuyên kết quả học tập môn Toán của HS Trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực

Đánh giá thường xuyên là đánh giá trong quá trình học tập, rèn luyện, của HS, dựa trên những biểu hiện theo tiến trình nội dung của các môn học và các hoạt động giáo dục khác, trong đó, bao gồm cả quá trình vận dụng kiến thức, kỹ năng ở nhà trường, gia đình và cộng đồng. Trong quá trình đánh giá thường xuyên, GV ghi những nhận xét đáng chú ý nhất vào Sổ theo dõi chất lượng giáo dục của HS. Những kết quả HS đã đạt được hoặc chưa đạt được; Biện pháp cụ thể giúp HS vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; Các biểu hiện cụ thể về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của HS; Những điều cần đặc biệt lưu ý để giúp cho quá trình theo dõi, giáo dục đối với cá nhân HS trong học tập, rèn luyện [1-3].

Đánh giá thường xuyên được thực hiện qua quan sát cũng như qua các yêu cầu được giao để đánh giá hoạt động của cả lớp và của mỗi HS diễn ra trong các giờ học, qua các hoạt động thực nghiệm, thí nghiệm, thực hành [2, 7, 11, 13] Thông qua giải quyết các vấn đề, các câu hỏi tập đặt ra trong mỗi bài học, việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên giúp GV kịp thời điều chỉnh cách dạy, HS kịp thời điều chỉnh cách học, tạo điều kiện vững chắc để quá trình dạy học chuyển dần sang những bước mới.

2.2.2. Đánh giá định kì kết quả học tập môn Toán của học sinh THCS theo tiếp cận năng lực

Đánh giá định kì KQHT, theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, được thực hiện vào cuối chương, cuối kì và cuối năm học. Một trong những nội dung rất quan trọng mà môn Toán hướng tới là năng lực tính toán, phân tích, hợp tác, suy luận, toán học hóa tình huống và giải quyết vấn đề rèn tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, vận dụng vào các tình huống thực tế. Chính vì vậy, việc thiết kế câu hỏi trắc nghiệm tự luận để đánh giá khả năng diễn đạt, quá trình tư duy của HS, tránh học tủ, học vẹt, chú ý đến việc phân hóa đối tượng HS. Đánh giá tổng kết thường được thực hiện vào cuối mỗi năm học, cấp học hoặc sau một giai đoạn học tập quan trọng để chuyển sang một giai đoạn cao hơn, nhằm đánh giá kết quả chung, củng cố mở rộng chương trình học năm, toàn cấp của môn học, chuẩn bị điều kiện để sắp xếp HS vào những chu trình học tập tiếp theo. Bài kiểm tra tổng kết nhằm đánh giá năng lực học tập tổng hợp, khả năng khái quát, hệ thống hóa kiến thức, năng lực trình bày diễn đạt một cách bài bản, rõ ràng, trong sáng. Để đạt được mục đích đánh giá thì đòi hỏi đề kiểm tra phải đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu đặt ra như: đánh giá năng lực của HS một cách toàn diện, khách quan, khoa học phản ánh đầy đủ bản chất và tính chất của môn học và phân hóa được trình độ của HS [1, 11].

2.3. Thực trạng đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh theo tiếp cận năng lực ở các trường THCS huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

2.3.1. Mẫu nghiên cứu

Bảng 1. Thống kê mẫu nghiên cứu

Đối tượng	Tổng số	Nam	Nữ
Giáo viên	117	65	48
Học sinh	350	165	185

Nghiên cứu điều tra GV của 39 trường THCS huyện Hải Hậu, mỗi trường chọn ngẫu nhiên 3 GV viên giảng dạy môn Toán. Về mẫu nghiên cứu là 350 HS THCS của huyện Hải Hậu, phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống được sử dụng để lựa chọn mẫu nghiên cứu trên tổng số HS là 14.437, tức là cứ 41 HS sẽ chọn một HS vào mẫu.

2.3.2. Thực trạng đánh giá thường xuyên kết quả học tập môn Toán của HS các trường THCS huyện Hải Hậu

Kết quả điều tra về thực trạng đánh giá thường xuyên kết quả học tập môn Toán của HS các trường THCS huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá của HS và GV về đảm bảo các yêu cầu của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS THCS theo tiếp cận năng lực

STT	Item	HS		GV		Sig
		X	DLC	X	DLC	
TX.1	GV đánh giá kết quả học tập, sự tiến bộ của người học dựa trên mục tiêu của môn học.	3.92	.908	4.36	.628	.000
TX.2	Khi HS gặp khó khăn trong học tập, GV đưa ra những biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS vượt qua.	4.44	.717	4.33	.574	.145
TX.3	GV luôn nhận xét rất cụ thể đến từng HS trong quá trình học tập, không có sự so sánh giữa HS.	4.10	.973	4.09	.959	.857
TX.4	Khi nhận xét, GV sử dụng từ ngữ nhẹ nhàng, phù hợp, không dùng từ ẩn ý, trách móc.	3.94	1.037	4.45	.597	.000

Dữ liệu ở Bảng 2 cho thấy HS và GV đều đánh giá cao việc đảm bảo những yêu cầu khi thực hiện đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS THCS huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định với các mức độ tương ứng là “Đồng ý” và “Rất đồng ý”. GV đã đưa ra được những biện pháp cụ thể để “giúp đỡ HS vượt qua những khó khăn” trong học tập; chú trọng tới “sự tiến bộ của HS” hơn là “so sánh giữa các HS với nhau”, trong quá trình đánh giá GV “sử dụng các từ ngữ nhẹ nhàng” để không làm tổn thương người học.

Tuy nhiên, có sự khác biệt giữa GV và HS khi đánh giá về các yêu cầu khi thực hiện đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS THCS đối với các item “GV đánh giá kết quả học tập, sự tiến bộ của người học dựa trên mục tiêu của môn học”, “GV sử dụng từ ngữ nhẹ nhàng, phù hợp, không dùng từ ẩn ý, trách móc”, mức độ đồng ý của HS thấp hơn GV, những item còn lại không có sự khác biệt.

* Thực trạng sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá tiếp cận năng lực

Thực trạng sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS THCS theo tiếp cận năng lực được trong đánh giá thường xuyên thể hiện ở Bảng 3.

Nhận xét: Số liệu Bảng 3 và Biểu đồ 1 cho thấy các nhóm khách thể khảo sát là GV Toán cho rằng đã mình đã “khuyến khích HS tự đánh giá kết quả học tập của mình” với điểm số trung bình cao nhất là 4.30, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ “Rất đồng ý” (4.21 – 5.00: Rất đồng ý). Với mục hỏi này, HS đánh giá thấp hơn GV khi HS chỉ “đồng ý” với điểm số trung bình là 3.60. Như vậy, có sự khác biệt giữa đánh giá của GV và HS.

Với nhận định “GV ít sử dụng trắc nghiệm khách quan để đánh giá kết quả học tập của HS”; GV đánh giá với điểm số trung bình là 3.1, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ đánh giá “Bình thường”; HS đánh giá với điểm số trung bình thấp nhất là 2.39, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ đánh giá “Bình thường”.

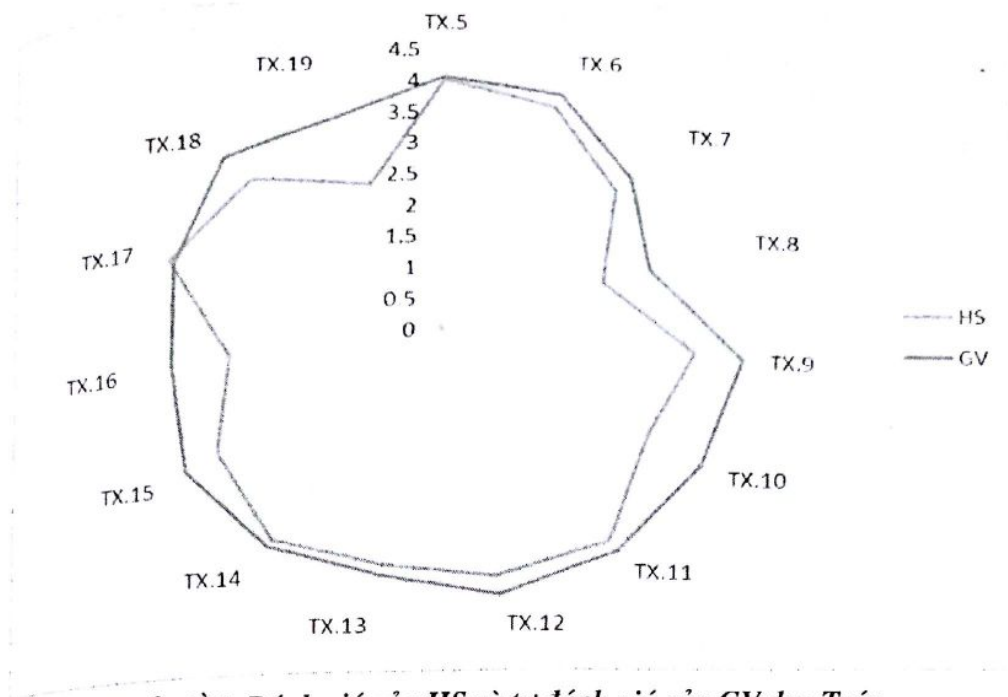
Bảng 3. Đánh giá của HS và GV về phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS THCS theo tiếp cận năng lực

Mã	Item	HS		GV	
		X	DLC	X	DLC
TX.5	GV thường kết hợp đánh giá của mình với kết quả tự đánh giá của HS để đưa ra nhận xét.	3.99	.88	4.05	.47
TX.6	GV nghiên cứu sản phẩm của HS tạo ra trong các hoạt động học tập.	3.89	.90	4.12	.53
TX.7	GV chủ yếu sử dụng các phương pháp kiểm tra viết bằng tự luận để đánh giá kết quả học tập của HS.	3.3	1.26	3.6	1.04
TX.8	GV ít khi sử dụng trắc nghiệm khách quan để đánh giá kết quả học tập của HS.	2.39	1.06	3.1	1.20
TX.9	GV khuyến khích HS tự đánh giá kết quả học tập của mình.	3.6	1.01	4.3	.54
TX.10	GV tổ chức cho HS đánh giá lẫn nhau.	3.37	1.14	4.25	.55
TX.11	GV hướng đánh giá khả năng HS vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống.	4.1	.79	4.28	.57
TX.12	Trong quá trình đánh giá trên lớp học GV chú ý tới sự tiến bộ của người học so với chính họ.	3.93	1.05	4.21	.50
TX.13	GV ra các đề kiểm tra gắn với ngữ cảnh là thực tiễn cuộc sống của HS.	3.73	1.09	3.89	.71
TX.14	GV tổ chức cho HS vận dụng kiến thức đã học để xử lí một tình huống giả định.	3.96	.98	4.09	.66
TX.15	GV luôn đánh giá HS ở mọi thời điểm của quá trình dạy học.	3.62	1.10	4.14	.61
TX.16	GV tổ chức cho các nhóm HS thực hiện các nhiệm vụ phức tạp.	3	1.26	3.85	.84
TX.17	GV cho HS sử dụng bản đồ tư duy để củng cố kiến thức của bài học.	4.1	.95	4.03	.60
TX.18	GV xây dựng bảng tiêu chí đánh giá các mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS.	3.68	.93	4.21	.60
TX.19	GV chỉ sử dụng bài kiểm tra đánh giá kiến thức của người học.	2.54	1.25	3.74	1.14

Qua kết quả này, người viết cho thấy mức độ nhìn nhận, đánh giá của GV và HS về đánh giá kết quả học tập của HS tiến tới đa dạng cách đánh giá (đánh giá quá trình, đánh giá tự xuyên, đánh giá thông qua các bài kiểm tra 45 phút, kiểm tra định kì). Kết quả điều tra phản ánh được vấn đề kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập môn Toán của HS THCS huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã hướng tới đánh giá theo tiếp cận năng lực với việc phối hợp các phương pháp đánh giá khác nhau, kết hợp nhiều cách đánh giá. GV giảng dạy môn Toán ở các nhà trường THCS ở huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã sử dụng những công cụ được sử dụng đánh giá năng lực: bản đồ tư duy; sử dụng bản tiêu chí để đánh giá; nghiên cứu sản phẩm do HS tạo ra trong hoạt động học tập... Đặc biệt, các đề kiểm tra môn Toán học hướng đến “khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn trong cuộc sống”. Đây là một trong những điểm quan trọng của đánh giá năng lực của người học.

Qua kiểm định t, kết quả giá trị Sig. của các item: TX.6; TX.7; TX.7; TX.8; TX.9; TX.11; TX.12; TX.15; TX.16; TX.18; TX.19 đều nhỏ hơn 0.05 (độ tin cậy là 95%), tức là

Thực trạng đánh giá kết quả học tập môn toán của học sinh theo tiếp cận năng lực...



Biểu đồ 1. Đánh giá của HS và tự đánh giá của GV dạy Toán về phương pháp đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS THCS theo tiếp cận năng lực

nh sự khác biệt ý nghĩa về trị trung bình giữa 2 nhóm đối tượng là GV, HS, GV có xu hướng đánh giá cao những biểu hiện này hơn HS.

3.3. Thực trạng đánh giá tổng kết (cuối kì) kết quả học tập môn Toán của học sinh theo cách tiếp cận năng lực ở các trường THCS huyện Hải Hậu

Để tìm hiểu thực trạng kiểm tra, đánh giá tổng kết (cuối kì) kết quả học tập môn Toán của HS các trường THCS huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, thang đo được sử dụng để điều tra và kết quả thể hiện ở bảng sau.

Bảng 4. Đánh giá của HS và GV về đánh giá cuối kì kết quả học tập môn Toán của học sinh Trung học cơ sở

Mã	Item	HS		GV		Sig
		X	ĐLC	X	ĐLC	
CK.1	GV luôn ra bài kiểm tra định kì đúng thời gian quy định	4.03	.91	4.45	.59	.00
CK.2	GV luôn kết hợp trắc nghiệm và tự luận để ra đề kiểm tra định kì	4.50	.72	4.60	.55	.17
CK.3	GV luôn đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu khi ra đề bài kiểm tra định kì.	4.28	.80	4.59	.57	.00

Dữ liệu thống kê ở Bảng 4 cho thấy các nhóm khách thể khảo sát là GV Toán và HS cho rằng "GV luôn ra bài kiểm tra định kì đúng thời gian quy định"; GV đánh giá với điểm số trung bình gần bằng 4,45, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ đánh giá "Rất đồng ý"; HS đánh giá với điểm số trung bình gần bằng 4,03, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ đánh giá "Đồng ý".

Phân tích dữ liệu Bảng 4 cho thấy GV luôn thực hiện nghiêm túc các quy định của việc tự luận để ra đề kiểm tra định kì, cả GV và HS đều đánh giá “rất đồng ý” việc “GV luôn kết hợp trắc nghiệm và tự luận để ra đề kiểm tra định kì”.

Căn cứ vào giá trị *Sig.* thông qua kiểm định *t* phản ánh sự khác biệt ý nghĩa về trị trung bình giữa 2 nhóm đối tượng là GV và HS đối với item CK.1, CK.3, ở các item này GV có xu thế đánh giá “GV luôn ra bài kiểm tra định kì đúng thời gian quy định”, “GV luôn đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu khi ra đề bài kiểm tra định kì” cao hơn HS đánh giá. Với item “GV luôn kết hợp trắc nghiệm và tự luận để ra đề kiểm tra định kì” đánh giá của HS và GV không có sự khác nhau, đây cũng là một xu hướng giúp cho người ra đề kiểm tra định kì được nhiều nội dung, để phân hóa đối tượng HS, để đưa ngữ cảnh là thực tiễn cuộc sống của HS vào nội dung của đề kiểm tra.

3. Kết luận

Qua nghiên cứu thực trạng đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS các trường THCS huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định có thể đưa ra những kết luận sau: sự chuyển đổi đánh giá “kiến thức, kĩ năng” sang đánh giá “năng lực” ở môn Toán không gặp khó khăn đối với GV, các yêu cầu đối với đổi mới kiểm tra đánh giá được đảm bảo; các phương pháp đánh giá năng lực được thể hiện rõ ràng thông qua đánh giá kết quả học tập của HS các trường THCS huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Sự đánh giá khá đồng thuận với những đặc trưng của đánh giá theo tiếp cận năng lực của GV và HS, nổi bật nhất là GV đã chú trọng tới đánh giá sự “tiến bộ”, “khả năng áp dụng kiến thức” vào thực tiễn của người học. Đây là những tín hiệu khả quan đối với vấn đề đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Toán của HS ở các trường THCS huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014. *Tài liệu tập huấn: “Dạy học và kiểm tra, đánh giá KQHT theo định hướng phát triển năng lực HS môn Toán cấp THCS”*, Chương trình phát triển giáo dục trung học 2014.
- [2] Nguyễn Công Khanh, 2015. *Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*. Nxb Đại học Sư phạm.
- [3] Lê Thị Hoàng Hà, Lê Thái Hưng, Cao Văn Giáp, 2016. *Thiết kế bài kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Toán lớp 11 theo dạng thức câu hỏi của chương trình đánh giá học sinh quốc tế PISA*. Số 133 - tháng 10/2016 tr.56-61
- [4] Trần Trung, Phan Anh Hùng, 2013. *Đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh theo hướng tiếp cận năng lực*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 58 (2013) p. 190-196.
- [5] Lâm Quang Thiệp, 2011. *Đo lường trong giáo dục lí thuyết và ứng dụng*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Lâm Quang Thiệp, 2012. *Đo lường và đánh giá hoạt động học tập trong nhà trường*. Nxb Đại học Sư phạm.
- [7] Nguyễn Thị Thu Thủy, 2017. *Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh hướng vào mục tiêu phát triển năng lực*. Tạp chí Giáo dục, Số 397 (Kì I-tháng 1/2017)
- [8] Bùi Hiền Thực, 2012. *Xu hướng đánh giá trong giáo dục hiện nay*. Tạp chí Giáo dục số 287 (Kì I-tháng 6), tr.29-30
- [9] Nguyễn Thị Thanh Trà, 2015. *Quy trình đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học theo tiếp cận năng lực*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 123, tr 40-41
- [10] Phạm Đỗ Nhật Tiên, 2016. *Bài toán đổi mới đánh giá người học trong giáo dục theo tiếp cận năng lực*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 126 tr.1-3,

- [11] Nguyễn Hữu Tuyển, 2016. *Một số đặc điểm của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học môn Toán ở trường trung học cơ sở*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Số 131 (tháng 8/2016), tr.67-69.
- [12] Nguyễn Thị Lan Phương, 2011. *Đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [12] Lianghuo Fan, Yan Zhu, 2008. *Using Performance Assessment in Secondary School Mathematics: An Empirical Study in a Singapore Classroom*. Journal of Mathematics Education, December, Vol. 1, No. 1, pp. 132-152.

ABSTRACT

Reality of the assessment of the learning outcomes in mathematics following competence-based approach of secondary students in Hai Hau District, Nam Dinh Province

Pham Ngoc Long

Faculty of Educational Management, Hanoi National University of Education

Nowadays, assessing learner's competence is considered as a new innovative trend for schools in Vietnam. This evaluation focuses on formative assessment and students' ability to apply learner's knowledge to real-life contexts. With each subject, namely secondary mathematics, assessment following competence-based approach has specific characteristics and requirements. Currently, the assessment of mathematics learning outcomes of secondary students in Hai Hau district, Nam Dinh province, has ensured requirements of competence-based assessment and showed the advantages of this trend in the context of educational reform.

Keywords: Competency assessment, learning outcomes, assessment.